TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS - ST
Ngày 31 - 8 - 2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc

Ông Lê Thanh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST - DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1979 (vắng mặt) và Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Minh Toản, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Ch, chị Nguyễn Thị L có mối quan hệ làm ăn quen biết với nhau. Ngày 25/10/2020 chị có cho anh Ch và chị L vay số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 30/12/2020 sẽ trả toàn bộ số tiền vay. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền nội dung giấy vay tiền là do chị viết còn riêng dòng chữ có nội dung "Hẹn ngày thanh toán theo kế hoạch là 30/12/2020, vợ chồng tôi sẽ thanh toán cho em H T" trong giấy vay tiền là do anh Ch viết. Khi cho vay tiền giữa hai bên không thỏa thuận về lãi suất và chị đã đưa đủ số tiền cho anh Ch và chị L vay. Chị H xác định nguồn gốc số tiền cho anh Châu và chị L vay là do vợ chồng chị tiết kiệm mà có. Tuy nhiên đến ngày hẹn trả nợ đã quá lâu mặc dù chị đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh Ch và chị L phải trả nợ số tiền vay nhưng anh Chvà chị Lươn đều trốn tránh, không trả nợ cho chị. Chị xác định từ ngày 30/12/2020 cho đến nay anh Ch và chị L chưa thanh toán cho chị khoản tiền nào.

Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của vợ chồng chị, chị khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô buộc anh Ch và chị L phải trả toàn bố số tiền vay 800.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh chị và chị H có mối quan hệ quen biết xã hội. Ngày 25/10/2020 vợ chồng anh chị vay chị Bùi Thị H số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), và có hẹn đến ngày 30/12/2020 anh chị sẽ trả đầy đủ cho chị H. Khi vay tiền hai bên có viết giấy vay nợ và không thỏa thuận về lãi suất. Anh chị đã nhận đủ số tiền vay 800.000.000 đồng từ chị H. Sau khi vay tiền do điều kiện làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn nên anh chị chưa thanh toán được khoản vay cho chị H. Trong giấy vay tiền do chị H giao nộp tại Tòa án anh chị thừa nhận chữ ký, chữ viết là của anh chị.

Nay chị H khởi kiện anh chị tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô yêu cầu anh chị phải trả nợ số tiền vay 800.000.000 đồng thì anh chị đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh là chồng chị H, anh xác định số tiền chị H cho vợ chồng anh chị Ch L vay là tài sản chung của vợ chồng anh. Nay chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Ch và chị L phải trả nợ cho vợ chồng anh số tiền vay thì anh đồng ý. Do điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Các đương sự là chị H, anh T thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ch, chị L chưa tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị anh Ch, chị L phải trả nợ cho chị H, anh T số tiền vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Về án phí: Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả án phí cho chị H; anh Ch, chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu anh Ch, chị L phải trả nợ số tiền vay cho chị và anh T. Bị đơn đều có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các đương sự là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Hoàng Minh T, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh Ch và chị L.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nội dung đơn khởi kiện chị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho chị và anh T số tiền nợ vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định có cho bị đơn vay tiền với số tiền là 800.000.000 đồng theo giấy vay tiền bản chính đã giao nộp. Bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn và hai bên chốt nợ vào ngày 25/10/2020 theo nội dung giấy vay tiền do nguyên đơn viết và bị đơn trực tiếp viết và ký tên vào mục người vay tiền. Bị đơn xác nhận đã nhận đủ số tiền vay 800.000.000 đồng từ nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của chị H tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán được tiền vay cho chị H. Do vậy có căn cứ xác định giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của việc vay tài sản. Đến hạn trả nợ bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ mặc dù chị H đã rất nhiều lần đến đòi nợ. Việc bị đơn không thực hiện đúng cam kết, vi phạm việc trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay 800.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là: 20.000.000 đồng + 4% x (800.000.000 đồng – 400.000.000 đồng) = 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

[4] Đối với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Buộc anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Bùi Thị H và anh Hoàng Minh T số tiền vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002589 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
THẨM
- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà**

Nguyễn Đức Túc Nguyễn Thị Hiền Khương Đặng Khánh Hằng